

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 17 - 7 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Diễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Tấn Phát;

+ Bà: Ngô Thị Bích Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Anh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Thắm, bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 754/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/01/1990 huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Khu dân cư A, thôn B, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Đinh Khắc Q, sinh năm 1962; Con bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 27/6/2024; Bị cáo đang tại ngoại, “có mặt”;

- ***Bị hại:*** Đỗ Khắc P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn X, huyện M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. “có mặt”;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Đinh Văn L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm Z, thôn R, xã K, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi. “vắng mặt”;

2. Trần Ngọc V, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn B, xã F, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. “vắng mặt”;

3. Võ Tấn Q, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn B, xã F, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/01/2024 bị cáo Thái, anh Vĩnh, anh Q cùng nhậu với nhau tại nhà Trần Ngọc V, đến khoảng 00 giờ ngày 29/01/2024 bị cáo T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 76P1- 000.40 của anh V thì V đồng ý, sau đó V đi ngủ. Lúc này bị cáo T và Q cùng đi dạo đến khu vực hồ Gò Kiu, thuộc thôn B, xã F để tìm bắt ếch, bị cáo T và Q thấy tại nhà V có 01 (một) cái túi (dạng túi lưới) nên lấy mang theo với mục đích để bỏ ếch vào túi khi bắt được. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 29/01/2024, bị cáo chở Q đến khu vực hồ Gò Kiu, sau đó dựng xe trên đường và đi dạo bộ xung quanh hồ để tìm bắt ếch, đi được một lúc thì không tìm được ếch nên thống nhất đi về nhà ngủ. Đi một đoạn thì xe bị hư nên bị cáo T dừng lại để sửa, Q đợi thấy lâu nên tự đi bộ về nhà. Bị cáo sửa xe xong thì một mình điều khiển xe về nhà nhưng khi đi ngang qua trại nuôi gà của anh Đỗ Khắc P bị cáo dừng xe, quan sát bên trong khu vực trại gà, thấy không có người nên bị cáo T dựng xe bên ngoài đường, đi bộ đến sát vị trí hàng rào lưới B40, bị cáo dùng tay kéo mở lưới để đi vào trong trại nuôi gà nhưng không được. Sau đó, bị cáo T quay lại vị trí dựng xe máy, mở cốp xe để tìm công cụ mở lưới thì thấy trong cốp xe có 01 (một) cái kim (dạng kim bấm), bị cáo lấy kim đi bộ lại chỗ hàng rào lưới B40, dùng kim bấm đứt 01 đoạn lưới rồi dùng tay mở lưới đi vào bên trong trại gà, đến khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày bị cái bắt 04 con gà bỏ vào trong túi lưới thì đầy túi, cùng lúc bị cáo quan sát xung quanh chuồng gà thấy có 01 cái bao nên lấy rồi tiếp tục bắt thêm 08 con gà khác bỏ vào trong bao này rồi cầm túi lưới và bao đựng 12 (mười hai) con gà đã bắt trộm chui lại qua lỗ hổng ở bức tường để ra bên ngoài và đứng cạnh chuồng gà. Lúc này, anh Nguyễn Khắc P đang ngủ trong nhà nghe có tiếng động lạ nên ra xem thì thấy Đinh Văn T còn đứng phía ngoài ngay bên cạnh chuồng gà. Nhìn thấy anh P, bị cáo để lại túi lưới, 01 bao đựng tổng cộng 12 con gà đã bắt trộm rồi bỏ chạy, sau đó anh P trình báo với cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng, kết luận:

Tổng giá trị tài sản thiệt hại của 12 (mười hai) con gà còn sống, loại gà nhà, nuôi thả vườn là: 2.269.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng), cụ thể: 05 (năm) con gà trống có tổng trọng lượng 8,4kg có giá 120.000 đồng/1kg; 07 (bảy) con gà mái có tổng trọng lượng 9,7kg có giá 10.000đồng/1kg.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bàn phím cơ, màu đen, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại thuộc sở hữu hợp pháp của Đinh Văn T, T mang theo trên người để liên lạc hằng ngày với người thân, bạn bè chứ không sử dụng vào mục đích phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trong quá trình điều tra đã có lời khai và nội dung cụ thể, nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng; lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 29/01/2024, tại thôn X, xã F, huyện M, Đinh Văn T có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 12 (mười hai) con gà còn sống (loại gà nhà, nuôi thả vườn), tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Khắc P, giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.269.000 đồng (*hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*)

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, chứng cứ có trong hồ sơ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” được q định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Lỗi là cố ý trực tiếp, bị cáo có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cũng cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện;

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ và áp dụng mức án thấp của khung hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đạt mục đích cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện quan điểm nhân đạo và chính sách hình sự đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lái xe thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tuyên trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bàn phím cơ, màu đen, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại thuộc sở hữu hợp pháp của Đinh Văn T, T mang theo trên người để liên lạc hằng ngày với người thân, bạn bè chứ không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Hiện vật chứng trên được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng với Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng ngày 13 tháng 6 năm 2024.

- 12 (mười hai) con gà, loại gà nhà, nuôi thả vườn, gồm: 05 (năm) con gà trống có tổng trọng lượng 8,4kg; 07 (bảy) con gà mái có tổng trọng lượng 9,7kg;

01 (một) cái bao màu trắng - xanh, bề mặt có chữ Cargill, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn sắt dài 43cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 01cm; 01 đầu gắn đinh ốc hình lục giác dài 2,1cm, đầu còn lại là hình xoắn răng cưa dài 11,2cm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76P1-000.40, đã qua sử dụng; 01 (một) cái túi bằng lưới màu xanh, kích thước 65x47cm, miệng túi có luồng 01 dây vải, khi gấp lại dài 70cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kim bằng kim loại dài 15cm, vị trí rộng nhất của hai tay cầm dài 4,3cm, đã qua sử dụng. (Giai đoạn Điều tra, truy tố đã xử lý là phù hợp)

[9] Đối với Trần Ngọc Vĩnh, Võ Tấn Q trong quá trình Đình Văn Thái thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Vĩnh, Q không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng không xử lý đối với Vĩnh và Q là có căn cứ.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đình Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đình Văn T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án (17/7/2024).

Giao bị cáo Đình Văn T cho Ủy ban nhân dân xã F, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên trả lại cho Đình Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bàn phím cơ, màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng

giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng với Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng ngày 13 tháng 6 năm 2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú; quyền được yêu cầu công bố hay không công bố bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Trà Bồng;
- UBND xã F, huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Diễn

